

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 6 7 2 0 / TTr-BCT

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2025

TỜ TRÌNH

Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, Bộ Công Thương đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương (sau đây viết tắt là Phương án). Theo đó, ngày 31 tháng 7 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1643/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Tuy nhiên, thực hiện Công điện số 127/CĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung hoàn thành cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh (ĐKKD) theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Công điện số 144/CĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã tiếp tục rà soát để đảm bảo công tác cắt giảm, đơn giản hóa ĐKKD đáp ứng yêu cầu đặt ra.

- Tổng số điều kiện kinh doanh hiện có: 560 theo Phụ lục 2.b Nghị quyết số 66/NQ-CP hoặc 658 điều kiện kinh doanh theo công bố tại Quyết định số 1224/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2025.

- Phương án được phê duyệt tại Quyết định số 1643/QĐ-TTg: đã cắt giảm, đơn giản hóa 47% thủ tục hành chính (vượt chỉ tiêu) và 20,5% điều kiện kinh doanh, bao gồm cắt giảm 98 ĐKKD chiếm 15% và đơn giản hóa 39 ĐKKD chiếm 5,5% trên tổng số ĐKKD hiện hữu (chưa đạt chỉ tiêu).

Trên cơ sở tiếp tục rà soát, Bộ Công Thương đề xuất Phương án cắt giảm bổ sung tại Phương án kèm theo Tờ trình này gồm: **204/ 658 ĐKKD**. Như vậy, trường

hợp được Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận, Phương án bổ sung kèm theo Tờ trình này đã đạt 31%, vượt chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết của Chính phủ.

Với kết quả rà soát bổ sung nêu trên, Bộ Công Thương xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương (sau đây viết tắt là Quyết định sửa đổi, bổ sung).

Hồ sơ kèm theo theo Tờ trình gồm:

(1) Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương (kèm theo Phương án cụ thể);

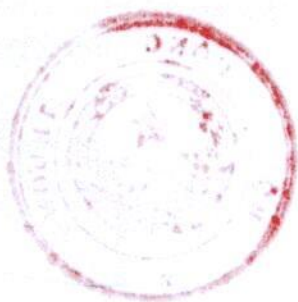
Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, VPC.



Nguyễn Hồng Diên



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

Điều 1. Thay thế Phần II của Phương án về cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện đầu tư kinh doanh tại Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng tư vấn CCTTHC của TTgCP;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Hòa Bình

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

PHƯƠNG ÁN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2025)

Phần II

CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH

I. NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT, KINH DOANH RƯỢU

1. Điều kiện phân phối rượu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Có hệ thống phân phối rượu trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên (đã bao gồm địa bàn doanh nghiệp đặt trụ sở chính);

- Bãi bỏ điều kiện: Tại mỗi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải có ít nhất 01 thương nhân bán buôn rượu. Trường hợp doanh nghiệp có thành lập chi nhánh hoặc địa điểm kinh doanh ngoài trụ sở chính để kinh doanh rượu thì không cần có xác nhận của thương nhân bán buôn rượu.

- Bãi bỏ điều kiện: Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu khác hoặc nhà cung cấp rượu ở nước ngoài.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa khoản 4 Điều 11 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP).

- Bãi bỏ quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Điều kiện bán buôn rượu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Bãi bỏ điều kiện: Có hệ thống bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính với ít nhất 01 thương nhân bán lẻ rượu. Trường hợp doanh nghiệp có thành lập chi nhánh hoặc địa điểm kinh doanh ngoài trụ sở chính để kinh doanh rượu thì không cần có xác nhận của thương nhân bán lẻ rượu.

- Bãi bỏ điều kiện: Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu khác.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Điều 12 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu; khoản 6 Điều 16 Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

3. Điều kiện bán lẻ rượu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Có quyền sử dụng hợp pháp của địa điểm kinh doanh.

- Bãi bỏ điều kiện: Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ nội dung cắt giảm tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu.

- Bãi bỏ quy định khoản 3 Điều 13 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

4. Điều kiện bán rượu tiêu dùng tại chỗ

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Bãi bỏ điều kiện: Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

- Bãi bỏ điều kiện: Có đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện nơi thương nhân đặt cơ sở kinh doanh.

- Bãi bỏ điều kiện: Rượu tiêu dùng tại chỗ phải được cung cấp bởi thương nhân có Giấy phép sản xuất, phân phối, bán buôn hoặc bán lẻ rượu.

- Bãi bỏ điều kiện: Trường hợp thương nhân tự sản xuất rượu để bán tiêu dùng tại chỗ thì phải có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp hoặc Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Điều 14 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu, khoản 7 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

5. Điều kiện nhập khẩu rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 31a của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP).

- Bãi bỏ điều kiện: Rượu chỉ được nhập khẩu vào Việt Nam qua các cửa khẩu quốc tế.

- Bãi bỏ điều kiện: Đăng ký với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi thương nhân đặt trụ sở chính trước khi tiến hành hoạt động kinh doanh theo Mẫu số 14 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu. Trường hợp có thay đổi nội dung đã đăng ký phải thực hiện đăng ký bổ sung.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Điều 31b Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

6. Điều kiện bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật;

- Bãi bỏ điều kiện: Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm;

- Bãi bỏ điều kiện: Đăng ký với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thương nhân đặt cơ sở kinh doanh trước khi tiến hành hoạt động kinh doanh theo Mẫu số 14 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu. Trường hợp có thay đổi nội dung đã đăng ký phải thực hiện đăng ký bổ sung.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Điều 31c Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

7. Điều kiện sản xuất rượu công nghiệp

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện và chuyển hậu kiểm: Bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Bãi bỏ điều kiện và chuyển hậu kiểm: Đáp ứng các quy định về ghi nhãn hàng hóa rượu.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 4, khoản 5 Điều 8 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

8. Điều kiện sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa khoản 2 Điều 9 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

9. Điều kiện sản xuất rượu thủ công bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Có hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.

- Bãi bỏ điều kiện: Trường hợp không bán rượu cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công phải làm thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Điều 10 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

II. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH THUỐC LÁ

1. Điều kiện cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012;

- Bãi bỏ điều kiện: Có văn bản giới thiệu mua bán của Nhà cung cấp thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ điểm b, d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi

hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 106/2017/NĐ-CP và Nghị định 08/2018/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Điều kiện cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Bãi bỏ điều kiện: Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012.

- Bãi bỏ điều kiện: Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên).

- Bãi bỏ điều kiện: Có văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

Bãi bỏ khoản 2 Điều 26 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 106/2017/NĐ-CP và Nghị định 08/2018/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

3. Điều kiện cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại điểm d khoản 3 Điều 26 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

4. Điều kiện cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Bãi bỏ điều kiện: Có hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá. Doanh nghiệp có Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá chỉ được nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá cho các doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Điều 9 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 08/2018/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

5. Điều kiện cấp giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Địa điểm đặt cơ sở chế biến phải phù hợp Chiến lược sản xuất sản phẩm thuốc lá và vùng nguyên liệu thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 6 Điều 12 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

6. Điều kiện nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Có Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá;

- Bãi bỏ điều kiện: Máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá nhập khẩu phải phù hợp với năng lực sản xuất của doanh nghiệp đã được Bộ Công Thương công bố;

- Bãi bỏ điều kiện: Được sự đồng ý chủ trương đầu tư của Bộ Công Thương.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 1 Điều 34 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá chuyển thành trách nhiệm của doanh nghiệp.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

7. Điều kiện nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất tiêu thụ trong nước, sản xuất xuất khẩu, gia công xuất khẩu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện : Được sự đồng ý của Bộ Công Thương.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 36 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

8. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

- Bãi bỏ điều kiện: Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm;

- Bãi bỏ điều kiện: Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Điều 7 Nghị định số 67 /2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

9. Điều kiện cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 17 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá (được sửa đổi bởi Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

10. Điều kiện đầu tư, hợp tác với nước ngoài để sản xuất thuốc lá

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 17 Nghị định số 67 /2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá (được sửa đổi bởi Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

III. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH KHÍ

1. Điều kiện đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Có chai LPG hoặc hợp đồng thuê chai LPG đáp ứng đủ điều kiện lưu thông trên thị trường đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG kinh doanh LPG chai.

- Bãi bỏ điều kiện: Đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu kinh doanh khí qua đường ống ngoài đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này còn phải có trạm cấp khí đáp ứng các điều kiện về an toàn theo quy định tại Chương IV Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí (đã được sửa đổi bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Điều kiện đối với thương nhân sản xuất, chế biến khí

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Đối với thương nhân sản xuất, chế biến LNG ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí phải có hệ thống bơm, nạp LNG để vận chuyển hoặc có hệ thống thiết bị phục vụ hoạt động hóa khí cung cấp cho khách hàng.

- Bãi bỏ điều kiện: Đối với thương nhân sản xuất, chế biến CNG ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí phải có trạm nén khí CNG.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 2, khoản 3 Điều 7 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

3. Điều kiện đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống ngoài đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 8 còn phải có trạm cấp khí đáp ứng các điều kiện về an toàn theo quy định tại Chương IV Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí.

- Bãi bỏ điều kiện: phải có trạm cấp LNG hoặc trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải đáp ứng đủ các điều kiện về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.

- Bãi bỏ điều kiện: phải có xe bồn CNG, trạm nén CNG, trạm cấp CNG hoặc trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải đáp ứng đủ các điều kiện về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 2, 3, 4 Điều 8 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí (đã được sửa đổi bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

4. Điều kiện đối với pha chế khí

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Thương nhân sản xuất, chế biến khí và thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí được thực hiện pha chế khí tại cơ sở sản xuất, chế biến hoặc kho chứa khí của thương nhân.

- Bãi bỏ điều kiện: Thương nhân pha chế khí phải có phòng thử nghiệm chất lượng khí hoặc có hợp đồng thuê tối thiểu 01 năm với tổ chức đủ năng lực thử nghiệm các chỉ tiêu theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Bãi bỏ điều kiện: Thương nhân thực hiện pha chế khí phải đăng ký cơ sở pha chế với Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Điều 9 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

5. Điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Có hợp đồng tối thiểu 1 năm bán LPG chai với thương nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí, trừ trường hợp cửa hàng trực thuộc của thương nhân.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

6. Điều kiện đối với sản xuất, sửa chữa chai LPG.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Có đầy đủ các quy trình về an toàn.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ nội dung liên quan tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

7. Điều kiện đối với sản xuất chai LPG mini

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Có đầy đủ các quy định về an toàn.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ nội dung liên quan tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

8. Điều kiện đối với kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng xuất, nhập khẩu khí

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Thương nhân có cầu cảng thuộc hệ thống cảng biển Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Bãi bỏ điều kiện: Cầu cảng thuộc quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bãi bỏ điều kiện: Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Điều 17 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

9. Điều kiện đối với kinh doanh dịch vụ cho thuê bồn chứa, kho chứa LPG chai

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê bồn chứa khí: Thương nhân có bồn chứa khí đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí và pháp luật có liên quan.

- Bãi bỏ điều kiện: Điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê kho chứa LPG chai: Thương nhân có kho chứa LPG chai đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí và pháp luật có liên quan.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Điều 18 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

10. Điều kiện đối với kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Là thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Bãi bỏ điều kiện: Có phương tiện vận chuyển khí được phép vận chuyển hàng nguy hiểm theo quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Điều 19 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

IV. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH XĂNG DẦU

1. Điều kiện đối với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Có phương tiện vận tải xăng dầu nội địa thuộc sở hữu của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh xăng dầu từ 05 năm trở lên.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 4 Điều 7 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (được sửa đổi bởi Nghị định 95/2021/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Có kho, bể dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m³), thuộc sở hữu của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh xăng dầu từ 05 năm trở lên.

- Bãi bỏ điều kiện: Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh xăng dầu từ 05 năm trở lên.

- Bãi bỏ điều kiện: Có phòng thử nghiệm thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê của tổ chức có phòng thử nghiệm đủ năng lực kiểm tra, thử nghiệm theo quy định.

- Bãi bỏ điều kiện: Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Bãi bỏ điều kiện: Có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn từ hai (02) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại khoản 2, 3, 4, 6 Điều 13 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (được sửa đổi bởi Nghị định số 95/2021/NĐ-CP).

- Bãi bỏ nội dung tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (được sửa đổi bởi Nghị định số 95/2021/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

3. Điều kiện đối với tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Đối với thương nhân đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu được tiếp tục hoạt động theo các quy định về tổng đại lý kinh doanh xăng dầu tại Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP cho đến khi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hết hiệu lực.

- Bãi bỏ điều kiện: Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định này, các quy định về tổng đại lý tại Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

4. Điều kiện đối với đại lý bán lẻ xăng dầu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

5. Điều kiện đối với thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về

phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

6. Điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

7. Điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

- Bãi bỏ điều kiện: Có cầu cảng chuyên dụng nằm trong hệ thống cảng biển, cảng thủy nội địa, có kho chứa thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu, được xây dựng theo các tiêu chuẩn quy định.

- Bãi bỏ điều kiện: Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Điều 27 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (được sửa đổi tại Nghị định số

08/2018/NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

8. Điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

- Bãi bỏ điều kiện: Có phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu;

- Bãi bỏ điều kiện: Bảo đảm các yêu cầu và quy định về vận chuyển xăng dầu, được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, cho phép lưu hành theo quy định của pháp luật.

- Bãi bỏ điều kiện: Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Điều 28 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

V. NGÀNH NGHỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1. Điều kiện thiết lập website thương mại điện tử bán hàng

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Là thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân đã được cấp mã số thuế cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 1 Điều 52 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử được sửa đổi bởi Nghị định số 08/2018/NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình thực hiện: 2025 - 2026.

2. Điều kiện đối với thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Là thương nhân, tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật.

- Bãi bỏ điều kiện: Phân định quyền và trách nhiệm giữa thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử với các bên sử dụng dịch vụ.

- Bãi bỏ điều kiện: Mẫu hợp đồng cung cấp dịch vụ, các điều kiện giao dịch chung, nếu có.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại khoản 1 và điểm c, khoản 3 Điều 54, điểm d khoản 2 Điều 55 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử (được sửa đổi bởi Nghị định số 08/2018/NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương).

- Lộ trình thực hiện: 2025 - 2026.

3. Điều kiện đối với hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Là thương nhân, tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ điểm a, khoản 1 Điều 61 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử (được sửa đổi bởi Nghị định số 08/2018/NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương).

- Lộ trình thực hiện: 2025 - 2026.

4. Điều kiện đối với hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Là thương nhân, tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

- Bãi bỏ điều kiện: Thông tin giới thiệu về thương nhân, tổ chức gồm: kinh nghiệm, năng lực phù hợp với hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại điểm a và gạch đầu dòng thứ nhất tại điểm b, khoản 1 Điều 63 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử).

- Lộ trình thực hiện: 2025 - 2026.

VI. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH THEO PHƯƠNG THỨC ĐA CẤP

1. Điều kiện đối với hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Có vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng trở lên.

- Bãi bỏ điều kiện: Có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại điểm b và điểm g, khoản 1 Điều 7 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

VII. NGÀNH NGHỀ XUẤT NHẬP KHẨU

1. Điều kiện đối với kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Kho, bãi có sức chứa tối thiểu là 100 công-ten-nơ lạnh loại 40 feet, diện tích tối thiểu là 1.500m². Kho, bãi được ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào cứng, được xây dựng với chiều cao tối thiểu là 2,5m;

- Bãi bỏ điều kiện: Có đường dành cho xe chở công-ten-nơ di chuyển ra vào kho, bãi; có cổng ra vào và biển hiệu của doanh nghiệp sử dụng kho, bãi.

- Bãi bỏ điều kiện: Kho, bãi có đủ nguồn điện (gồm điện lưới và máy phát điện dự phòng có công suất tương đương) và các thiết bị chuyên dùng kèm theo để vận hành các công-ten-nơ lạnh theo sức chứa của kho, bãi.

- Bãi bỏ điều kiện: Kho, bãi phải thuộc sở hữu của doanh nghiệp hoặc do doanh nghiệp ký hợp đồng thuê;

- Bãi bỏ điều kiện: Phải nằm trong khu vực quy hoạch hệ thống kho, bãi phục vụ kinh doanh tạm nhập, tái xuất thực phẩm đông lạnh hoặc trong khu vực do Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới quy định sau khi thống nhất với Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính và Bộ Công Thương.

- Bãi bỏ điều kiện: Vận đơn phải là vận đơn đích danh, không được chuyển nhượng.

- Bãi bỏ điều kiện: Trên vận đơn phải ghi số Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất của doanh nghiệp.

- Bãi bỏ điều kiện: Đối với hàng hóa đã qua sử dụng thuộc Phụ lục IX số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương, trên vận đơn phải ghi số Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất do Bộ Công Thương cấp.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 2 Điều 23 tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương; bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Điều kiện kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bãi bỏ điều kiện: Vận đơn phải là vận đơn đích danh, không được chuyển nhượng.

- Bãi bỏ điều kiện: Trên vận đơn phải ghi số Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất của doanh nghiệp.

- Bãi bỏ điều kiện: Đối với hàng hóa đã qua sử dụng thuộc Phụ lục IX số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết

một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương, trên vận đơn phải ghi số Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất do Bộ Công Thương cấp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

3. Điều kiện kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt

- Bãi bỏ điều kiện: Vận đơn phải là vận đơn đích danh, không được chuyển nhượng.

- Bãi bỏ điều kiện: Trên vận đơn phải ghi số Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất của doanh nghiệp.

- Bãi bỏ điều kiện: Đối với hàng hóa đã qua sử dụng thuộc Phụ lục IX số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương, trên vận đơn phải ghi số Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất do Bộ Công Thương cấp

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

4. Điều kiện kinh doanh nhập khẩu ô tô

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Doanh nghiệp được quyền nhập khẩu ô tô sau khi đáp ứng các điều kiện và được cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô theo quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

- Bãi bỏ điều kiện: Doanh nghiệp nhập khẩu ô tô phải tuân thủ các quy định về quản lý nhập khẩu ô tô tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 2 và 3 Điều 14 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

VIII. NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA CỦA NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

1. Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Có kế hoạch về tài chính để thực hiện hoạt động đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.

- Bãi bỏ điều kiện: Có kế hoạch về tài chính để thực hiện hoạt động đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Bãi bỏ điều kiện: Khả năng tạo việc làm cho lao động trong nước.

- Bãi bỏ điều kiện: Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ nội dung có liên quan tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 9 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Căn cứ xem xét chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Chiến lược hợp tác với đối tác nước ngoài của Việt Nam.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 4 Điều 10 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

3. Điều kiện lập cơ sở bán lẻ

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: “Có kế hoạch về tài chính để lập cơ sở bán lẻ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.

- Bãi bỏ điều kiện: “Có kế hoạch về tài chính để lập cơ sở bán lẻ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.

- Bãi bỏ điều kiện: “Có kế hoạch về tài chính để lập cơ sở bán lẻ” được quy định tại gạch đầu dòng thứ nhất, điểm b khoản 2 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.

- Bãi bỏ điều kiện: “quy mô của khu vực thị trường địa lý chịu ảnh hưởng khi cơ sở bán lẻ hoạt động” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.

- Bãi bỏ điều kiện: “Số lượng các cơ sở bán lẻ đang hoạt động trong khu vực thị trường địa lý” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.

- Bãi bỏ điều kiện: “Tạo việc làm cho lao động trong nước” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.

- Bãi bỏ điều kiện: “Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ các nội dung có liên quan tại điểm a khoản 1 Điều 22, điểm a, b, điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm

2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

4. Căn cứ xem xét chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Chiến lược hợp tác với đối tác nước ngoài của Việt Nam.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 25 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

IX. NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

1. Điều kiện cấp Giấy phép hoạt động điện lực

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Bãi bỏ điều kiện: Có đội ngũ quản lý kỹ thuật đáp ứng về số lượng và điều kiện chuyên môn nghiệp vụ.

- Bãi bỏ điều kiện: Được xây dựng, lắp đặt tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

- Bãi bỏ điều kiện: Có phương án hoạt động bán buôn điện, bán lẻ điện phù hợp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 31 Luật Điện lực số 61/2024/QH15.

- Bãi bỏ nội dung có liên quan tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 31 Luật Điện lực số 61/2024/QH15.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Điều kiện cấp Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Tổ chức được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật, gồm: doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Bãi bỏ điều kiện: Có ít nhất 01 người quản lý kỹ thuật.

- Bãi bỏ điều kiện: Có thời gian làm việc trong lĩnh vực phát điện ít nhất 05 năm.

- Bãi bỏ điều kiện: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: kỹ thuật điện, công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, tự động hóa hoặc ngành kỹ thuật, công nghệ kỹ thuật khác.

- Bãi bỏ điều kiện: Được huấn luyện, sát hạch đáp ứng yêu cầu theo quy định về an toàn điện.

- Bãi bỏ điều kiện: Có hạng mục công trình, công trình phát điện được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Bãi bỏ điều kiện: Phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 1, 2, 9 Điều 3 Nghị định 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Bãi bỏ nội dung có liên quan tại khoản 3, 11 Điều 3 Nghị định 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Điều kiện cấp Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực truyền tải điện

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Tổ chức được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật, gồm: doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Bãi bỏ điều kiện: Có ít nhất 01 người quản lý kỹ thuật.

- Bãi bỏ điều kiện: Có thời gian làm việc trong lĩnh vực truyền tải điện ít nhất 05 năm.

- Bãi bỏ điều kiện: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: kỹ thuật điện, công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, tự động hóa hoặc ngành kỹ thuật, công nghệ kỹ thuật khác.

- Bãi bỏ điều kiện: Được huấn luyện, sát hạch đáp ứng yêu cầu theo quy định về an toàn điện.

- Bãi bỏ điều kiện: Có hạng mục công trình, công trình truyền tải điện phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực và các quyết định điều chỉnh (nếu có).

- Bãi bỏ điều kiện: Có dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, trừ trường hợp dự án đầu tư không cần phải được chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Bãi bỏ điều kiện: Có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án phải thực hiện đánh giá tác động môi trường; đối với dự án không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường.

- Bãi bỏ điều kiện: Dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất hoặc cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện dự án.

- Bãi bỏ điều kiện: Có hạng mục công trình, công trình lưới điện truyền tải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 4 Nghị định 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Bãi bỏ nội dung có liên quan khoản 3 Điều 4 Nghị định 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Điều kiện cấp Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Tổ chức được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật, gồm: doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Bãi bỏ điều kiện: Có ít nhất 01 người quản lý kỹ thuật.

- Bãi bỏ điều kiện: Thời gian làm việc trong lĩnh vực phân phối điện ít nhất 03 năm.

- Bãi bỏ điều kiện: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: kỹ thuật điện, công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, tự động hóa hoặc ngành kỹ thuật, công nghệ kỹ thuật khác.

- Bãi bỏ điều kiện: Được huấn luyện, sát hạch đáp ứng yêu cầu theo quy định về an toàn điện

- Bãi bỏ điều kiện: Có hạng mục công trình, công trình lưới điện phân phối phù hợp với phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh, kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh trong đó có nội dung về phương án phát triển mạng lưới cấp điện và các quyết định điều chỉnh (nếu có), trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 5 Điều 10 Luật Điện lực.

- Bãi bỏ điều kiện: Có dự án lưới điện phân phối được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc thuộc danh mục lưới điện trung áp, hạ áp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt theo quy định tại điểm a

khoản 3 Điều 13 Luật Điện lực, trừ trường hợp dự án đầu tư không cần phải được chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Bãi bỏ điều kiện: Dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất hoặc cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện dự án.

- Bãi bỏ điều kiện: Có hạng mục công trình, công trình lưới điện phân phối được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7 Điều 5 Nghị định 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Bãi bỏ nội dung có liên quan tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

4. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán buôn điện

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Tổ chức được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật, gồm: doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Bãi bỏ điều kiện: Có phương án hoạt động bán buôn điện

- Bãi bỏ điều kiện: Có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 05 năm.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Bãi bỏ nội dung có liên quan tại khoản 3 Điều 6 Nghị định 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

5. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Tổ chức được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật, gồm: doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Bãi bỏ điều kiện: Có phương án hoạt động bán lẻ điện.

- Bãi bỏ điều kiện: Có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 03 năm.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị định 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Bãi bỏ nội dung có liên quan tại khoản 3 Điều 7 Nghị định 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

X. NGÀNH NGHỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

1. Điều kiện nghiên cứu vật liệu nổ công nghiệp

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Việc triển khai sản xuất hoặc chuyển giao công nghệ sản xuất quy mô công nghiệp được thực hiện tại cơ sở sản xuất vật liệu nổ công nghiệp có đủ điều kiện theo quy định và có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ.

- Bãi bỏ điều kiện: Thực hiện việc phân loại, ghi nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật;

- Bãi bỏ điều kiện: Tổ chức, doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp chỉ được mua vật liệu nổ phục vụ cho nghiên cứu, sản xuất thuốc nổ và phụ kiện nổ; bán sản phẩm đúng chủng loại cho doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ nội dung có liên quan tại điểm a khoản 2 Điều 34 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024.

- Bãi bỏ điểm d, đ khoản 2 Điều 34 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 bổ sung quy định trách nhiệm của doanh nghiệp.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Điều kiện kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp chỉ được kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp thuộc danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam.

- Bãi bỏ điều kiện: Được mua lại vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức, doanh nghiệp được phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không sử dụng hết. Việc kinh doanh phải bảo đảm đúng quy định trong giấy phép kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ điểm đ khoản 3 Điều 34 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 bổ sung quy định trách nhiệm của doanh nghiệp.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

4. Điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Chỉ được sản xuất, bán sản phẩm đúng chủng loại cho doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, kinh doanh, sử dụng tiền chất thuốc nổ” tại điểm d khoản 2 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 bổ sung quy định trách nhiệm của doanh nghiệp.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

5. Điều kiện kinh doanh tiền chất thuốc nổ

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Địa điểm kho, bến cảng, nơi tiếp nhận bốc dỡ tiền chất thuốc nổ phải bảo đảm điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Bãi bỏ điều kiện: Địa điểm kho, bến cảng, nơi tiếp nhận bốc dỡ tiền chất thuốc nổ phải bảo đảm điều kiện có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ nội dung có liên quan tại điểm b khoản 3 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

6. Điều kiện sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện: Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải phải bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ nội dung có liên quan tại điểm d khoản 1 Điều 38 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

7. Điều kiện kinh doanh dịch vụ nổ mìn

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá

- Bãi bỏ điều kiện và chuyển hậu kiểm: có cơ sở vật chất, kỹ thuật và nhân sự bảo đảm cung ứng dịch vụ nông nghiệp cho tổ chức, cá nhân thuê dịch vụ.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ nội dung có liên quan tại điểm b khoản 2 Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

XI. NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT, KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

1. Điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Thương nhân chỉ xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đỏ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng không cần đáp ứng các điều kiện kinh doanh quy định tại điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều này, được xuất khẩu các loại gạo này không cần có Giấy chứng nhận, không phải thực hiện dự trữ lưu thông quy định tại Điều 12 và có trách nhiệm báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

- Bãi bỏ điều kiện: Khi thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu, thương nhân xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đỏ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng không có Giấy chứng nhận chỉ cần xuất trình cho cơ quan Hải quan bản chính hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền văn bản xác nhận, chứng nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc chứng thư giám định gạo xuất khẩu do tổ chức giám định cấp theo quy định của pháp luật về việc sản phẩm gạo xuất khẩu phù hợp với các tiêu chí, phương pháp xác định do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế hướng dẫn theo quy định tại điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 22 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 3 Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

XII. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH HÓA CHẤT

1. Điều kiện cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng 2 ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 và 2 Điều này phải đáp ứng điều kiện: Chỉ được sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng 2 cho các mục đích không bị cấm quy định tại Điều 3 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ.

- Bãi bỏ điều kiện: Cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng 3 ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 và 2 Điều này phải đáp ứng điều kiện: Chỉ được sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng 3 cho các mục đích không bị cấm quy định tại Điều 3 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ .

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 4 Điều 10 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Yêu cầu chung về nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Tổ chức, cá nhân nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng phải có giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Bãi bỏ điều kiện: Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng là điều kiện để thông quan khi nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 2 Điều 17 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Yêu cầu về cơ sở vật chất kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh hóa chất

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Trang thiết bị bảo hộ lao động

- Bãi bỏ điều kiện: Trang thiết bị bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải.

- Bãi bỏ điều kiện: Phương tiện vận chuyển.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm c, d, đ khoản 1 Điều 12 Luật Hóa chất năm 2007
- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

4. Yêu cầu về chuyên môn trong sản xuất, kinh doanh hóa chất

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Người lao động trực tiếp sản xuất phải có trình độ chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được phân công.

- Bãi bỏ điều kiện: Người lao động trực tiếp kinh doanh hóa chất phải có trình độ chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được phân công.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 2 Điều 13 Luật Hóa chất năm 2007.
- Lộ trình thực hiện: Năm 2026

5. Yêu cầu đối với nhà xưởng, kho chứa

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Nhà xưởng, kho chứa phải có lối, cửa thoát hiểm.

- Bãi bỏ điều kiện: Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng bằng bảng hiệu, đèn báo và được thiết kế thuận lợi cho việc thoát hiểm, cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp.

- Bãi bỏ điều kiện: Hệ thống thông gió của nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về hệ thống thông gió.

- Bãi bỏ điều kiện: Hệ thống chiếu sáng đảm bảo theo quy định để đáp ứng yêu cầu sản xuất, lưu trữ hóa chất.

- Bãi bỏ điều kiện: Thiết bị điện trong nhà xưởng, kho chứa có hóa chất dễ cháy, nổ phải đáp ứng các tiêu chuẩn về phòng, chống cháy, nổ.

- Bãi bỏ điều kiện: Sàn nhà xưởng, kho chứa hoá chất phải chịu được hóa chất, tải trọng, không gây trơn trượt, có rãnh thu gom và thoát nước tốt.

- Bãi bỏ điều kiện: Nhà xưởng, kho chứa phải có hệ thống thu lôi chống sét hoặc nằm trong khu vực được chống sét an toàn và được định kỳ kiểm tra theo các quy định hiện hành.

- Bãi bỏ điều kiện: Đối với bồn chứa ngoài trời phải xây dẽ bao hoặc các biện pháp kỹ thuật khác để đảm bảo hóa chất không thoát ra môi trường khi xảy ra sự cố hóa chất và có biện pháp phòng chống cháy nổ, chống sét.

- Bãi bỏ điều kiện: Nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện về phòng, chống cháy nổ.

- Bãi bỏ điều kiện: Nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện về bảo vệ môi trường.

- Bãi bỏ điều kiện: Nhà xưởng, kho chứa phải đáp ứng đủ các điều kiện về an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9 Điều 4 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, Nghị định số 82/2022/NĐ-CP, Nghị định số 33/2024/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

6. Yêu cầu đối với công nghệ, thiết bị, dụng cụ, bao bì

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Thiết bị kỹ thuật phải đạt yêu cầu chung về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với chủng loại hóa chất.

- Bãi bỏ điều kiện: Thiết bị kỹ thuật phải đạt yêu cầu chung về an toàn theo quy trình công nghệ, đáp ứng được công suất sản xuất, quy mô kinh doanh.

- Bãi bỏ điều kiện : Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và thiết bị đo lường thử nghiệm phải được kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh, bảo dưỡng theo quy định hiện hành về kiểm định máy móc, thiết bị.

- Bãi bỏ điều kiện: Vật chứa, bao bì phải đảm bảo kín, chắc chắn, có độ bền chịu được tác động của hóa chất, thời tiết và các tác động thông thường khi bốc, xếp vận chuyển. Bao bì đã qua sử dụng phải bảo quản riêng. Trước khi nạp hóa chất, cơ sở thực hiện nạp phải kiểm tra bao bì, vật chứa hóa chất, làm sạch bao bì đã qua sử dụng để loại trừ khả năng phản ứng, cháy nổ khi nạp hóa chất.

- Bãi bỏ điều kiện: Các vật chứa, bao bì đã qua sử dụng nhưng không sử dụng lại phải được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Bãi bỏ điều kiện: Vật chứa, bao bì chứa đựng hoá chất phải có nhãn ghi đầy đủ các nội dung theo quy định về ghi nhãn hóa chất.

- Bãi bỏ điều kiện : Nhãn của hoá chất phải đảm bảo rõ, dễ đọc và có độ bền chịu được tác động của hóa chất, thời tiết và các tác động thông thường khi bốc, xếp vận chuyển.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, Nghị định số 82/2022/NĐ-CP, Nghị định số 33/2024/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

7. Yêu cầu đối với bảo quản, vận chuyển hóa chất

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện : Quá trình vận chuyển hóa chất phải thực hiện theo quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ khoản 3 Điều 6 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, Nghị định số 82/2022/NĐ-CP, Nghị định số 33/2024/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

8. Yêu cầu đối với hoạt động san chiết, đóng gói hóa chất

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Hoạt động san chiết, đóng gói hóa chất phải được thực hiện tại địa điểm đảm bảo các điều kiện về phòng, chống cháy nổ.

- Bãi bỏ điều kiện: Hoạt động san chiết, đóng gói hóa chất phải được thực hiện tại địa điểm đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường.

- Bãi bỏ điều kiện: Hoạt động san chiết, đóng gói hóa chất phải được thực hiện tại địa điểm đảm bảo các điều kiện về an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Bãi bỏ điều kiện: Thiết bị san chiết, đóng gói hóa chất phải đạt yêu cầu chung về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành.

- Bãi bỏ điều kiện: Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và thiết bị đo lường thử nghiệm phải được kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh, bảo dưỡng theo quy định hiện hành về kiểm định máy móc, thiết bị.

- Bãi bỏ điều kiện: Bao bì, vật chứa và nhãn hóa chất sau khi san chiết, đóng gói phải đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

- Bãi bỏ điều kiện: Người lao động trực tiếp san chiết, đóng gói hóa chất phải được huấn luyện về an toàn hóa chất.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ Điều 7 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, Nghị định số 82/2022/NĐ-CP, Nghị định số 33/2024/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

9. Điều kiện sản xuất, kinh doanh tiền chất công nghiệp

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Phải lập sổ riêng theo dõi tình hình sản xuất tiền chất công nghiệp. Sổ theo dõi bao gồm: Số lượng tiền chất đã sản xuất, số lượng tồn kho, số lượng đã bán, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax, mục đích sử dụng của tổ chức, cá nhân mua tiền chất công nghiệp;

- Bãi bỏ điều kiện: Phải có đầy đủ hóa đơn mua bán, giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ nhà sản xuất, nhà nhập khẩu hoặc nhà cung cấp các loại tiền chất công nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, Nghị định số 82/2022/NĐ-CP, Nghị định số 33/2024/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.